TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 25

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong các số 6, 8, 5, 2, số lớn nhất là:

A. 5 **B.** 8 **C.** 6 **D.** 2

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 − 0 là:

A. 4 **B.** 0 **C.** 2 **D.** 1

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình vuông?

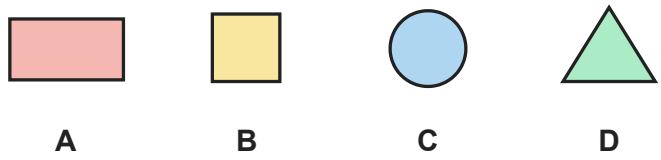

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 4 + 4 + 1 là:

A. 7 **B.** 9 **C.** 8 **D.** 10

Câu 5. *(0,5 điểm)* Các số 6, 4, 9, 10 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 6, 9, 10, 4 **B.** 9, 6, 4, 10 **C.** 10, 9, 6, 4 **D.** 6, 9, 4, 10

Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 8 − 8 là:

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 0

Câu 7. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 5 và bé hơn 9?

A. 3 **B.** 2 **C.** 6 **D.** 1

Câu 8. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

A. 3 + 7 **B.** 8 − 4 **C.** 8 + 1 **D.** 6 − 0

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 6 + 4 = ……

b) 3 − 0 = ……

c) 4 + 4 = ……

d) 5 − 4 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 gồm 4 và ……

b) 5 gồm …… và 4

c) 5 gồm 2 và ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

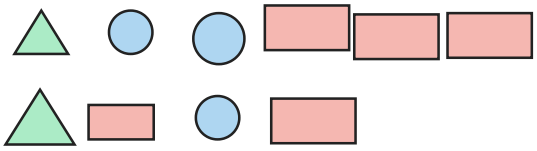

a) Có …… hình tròn.

b) Có …… hình chữ nhật.

c) Có …… hình tam giác.

Câu 12. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

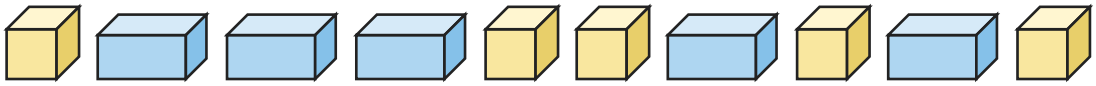

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 14. *(1 điểm)* Có 10 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

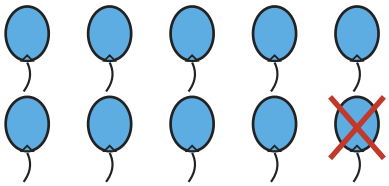

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 25

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	B	B	C	D	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 6 + 4 = 10

b) 3 − 0 = 3

c) 4 + 4 = 8

d) 5 − 4 = 1

Câu 10.

a) 5 gồm 4 và 1

b) 5 gồm 1 và 4

c) 5 gồm 2 và 3

Câu 11.

a) Có 3 hình tròn.

b) Có 5 hình chữ nhật.

c) Có 2 hình tam giác.

Câu 12.

6 + 4 = 10; 10 − 4 = 6.

Câu 13.

a) Có 5 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 5 + 5 = 10 khối.

Câu 14.

a) 10 − 1 = 9

b) Còn lại 9 quả bóng bay.